

INTEGRITY COMPLIANCE
PROCUREMENT FINANCE MONITORING
FAIR TREATMENT VALUE WORK
HUMAN RIGHTS FINANCE VALUE LAWS
CODE OF CONDUCT RELATIONS
SERVICES INTELLECTUAL PROPERTY
BENEFIT PROFESSIONAL EXCELLENCE
DIVERSITY EMPowerMENT
PRINCIPLES WORKING HOURS
CARBON FREE OCCUPATIONAL SAFETY

QUY TẮC ỨNG XỬ CHO NHÀ CUNG CẤP SGS
SGS SUPPLIER CODE OF CONDUCT

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

- 3 THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
MESSAGE OF THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER
- 4 LỜI GIỚI THIỆU
INTRODUCTION
- 4 MỤC TIÊU
PURPOSE
- 4 PHẠM VI VÀ THỰC HIỆN
SCOPE AND IMPLEMENTATION
- 5 4 NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ CUNG CẤP SGS
4 PRINCIPLES UNDERLYING SGS SUPPLIER CODE OF CONDUCT
- 8 TÀI LIỆU THAM KHẢO
REFERENCES

THÔNGIỆP CỦA GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

MESSAGE OF THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER

KÍNH GỬI CÁC NHÀ CUNG CẤP,
DEAR SUPPLIERS,

SGS ủng hộ tính bền vững thông qua toàn bộ chuỗi giá trị và xuất bản các báo cáo thường xuyên và trung thực về hoạt động bền vững của doanh nghiệp. Các nhà cung cấp là những bên liên quan quan trọng đối với SGS và chúng tôi cam kết tham gia vào sự tương tác liên tục để đạt được các tiêu chuẩn xã hội, kinh tế và môi trường cao nhất.

SGS champions sustainability through its whole value chain and publishes regular and honest reports on its corporate sustainability performance. Suppliers are important stakeholders to SGS and we are committed to engage in an ongoing dialogue to reach the highest social, economic and environmental standards.

Quy tắc Ứng xử dành cho Nhà cung cấp của SGS ("Quy tắc") này đặt ra nền tảng của phương pháp tìm nguồn cung ứng có trách nhiệm của chúng tôi. Nó xác định không chỉ các tiêu chuẩn tối thiểu không thể thương lượng mà chúng tôi yêu cầu các nhà cung cấp của mình tôn trọng khi tiến hành kinh doanh với SGS mà còn xác định các giá trị được chia sẻ trong SGS, các doanh nghiệp và chi nhánh khác nhau của SGS và chúng tôi khuyến khích các nhà cung cấp của mình tuân thủ.

This SGS Supplier Code of Conduct ("Code") sets out the basis of our responsible sourcing approach. It defines not only the non-negotiable minimum standards that we ask our suppliers to respect when conducting business with SGS but also the expression of values which are shared throughout SGS, its various businesses and affiliates and that we encourage our suppliers to adhere to.

Là một công ty hàng đầu trong ngành, chúng tôi luôn tuân thủ tiêu chuẩn cao nhất về hành vi chuyên nghiệp. Chúng tôi tin tưởng rằng Bộ quy tắc này tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình phát triển bền vững của chúng tôi, dẫn đến hành vi minh bạch và có đạo đức, đồng thời nâng cao uy tín của SGS trong việc lãnh đạo và quản lý tính bền vững của doanh nghiệp.

As an industry leader, we hold ourselves to the highest standard of professional behaviour. We trust that this Code facilitates the implementation of our sustainability agenda, leads to transparent and ethical behaviour and enhances SGS's credibility in corporate sustainability management and leadership.



Frankie Ng
Chief Executive Officer

LỜI GIỚI THIỆU / INTRODUCTION

MỤC TIÊU / PURPOSE

Bộ Quy tắc được xây dựng dựa trên 6 nguyên tắc kinh doanh của SGS và 10 nguyên tắc hướng dẫn để kinh doanh bền vững. Cụ thể, Quy tắc được bao gồm bốn Nguyên tắc Bền vững - **Xuất sắc về chuyên môn, Con người, Môi trường và Cộng đồng** - Các Nguyên tắc Bền vững củng cố các giá trị đã hình thành nên văn hóa SGS. Sự tin cậy, trung thực và minh bạch, có trách nhiệm, công bằng và tôn trọng vẫn là những quy tắc phù hợp áp dụng kể từ khi SGS được thành lập hơn 140 năm trước cho đến ngày nay.

The Code builds on the SGS 6 business principles and the 10 guiding principles for sustainable business. It is organised in four Sustainability Principles – Professional Excellence, People, Environment and Community – the Sustainability Principles reinforce the values which have shaped SGS culture. Trust, honesty and transparency, accountability, fairness and respect remain as relevant today as they were when SGS was founded more than 140 years ago.

Các Nguyên tắc Bền vững được nêu trong Quy tắc đã được phát triển với sự tham vấn của các nhà quản lý trong toàn doanh nghiệp cũng như các bên liên quan ngoài SGS.

Các Nguyên tắc Bền vững cũng đã được đánh giá dựa trên các khuôn khổ thực tiễn tốt nhất được quốc tế công nhận. Chúng tôi căn cứ vào cam kết Nhân quyền của mình dựa trên Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế, bao gồm Tuyên ngôn Nhân quyền của Liên hợp quốc, Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, Công ước Quốc tế về các Quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa, và các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động Quốc tế về Quyền tại nơi làm việc. Chúng tôi ủng hộ Hướng dẫn của OECD áp dụng cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia.

The Sustainability Principles outlined in the Code have been developed in consultation with managers across the business as well as external stakeholders. They have also been benchmarked against internationally recognised best practice frameworks. We base our Human Rights commitment on the International Bill of Human Rights consisting of the UN's Declaration of Human Rights, the International Covenant on Civil and Political Rights, the International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights, and the International

Cuối cùng, các Nguyên tắc Bền vững này phản ánh các vấn đề bền vững quan trọng nhất đối với SGS, như đã được phân tích bằng các quy trình trọng yếu toàn diện của chúng tôi và được đề ra trong ma trận tính trọng yếu kết quả. Mỗi Nguyên tắc Bền vững đều được củng cố bởi các chính sách của chúng tôi và Bộ Quy tắc Liêm chính của SGS, được giám sát chính thức để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của SGS.

Labour Organisation's fundamental conventions on Rights at Work. We support the OECD Guidelines for Multinational Enterprises.

Lastly, these Sustainability Principles reflect the most important sustainability issues for SGS, as analysed through our comprehensive materiality process, and set out in the resulting materiality matrix. Each of the Sustainability Principles is underpinned by our policies and the SGS Code of Integrity, which are formally monitored to ensure adherence to SGS's strict standards.

PHẠM VI VÀ THỰC HIỆN

SCOPE AND IMPLEMENTATION

Quy tắc này áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp SGS (được định nghĩa là cá nhân hoặc công ty cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho SGS) và các chi nhánh của nhà cung cấp cũng như áp dụng cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ mà SGS mua. Chúng tôi đặc biệt khuyến khích các nhà cung cấp của mình áp dụng các yêu cầu của Quy tắc này trong chuỗi cung ứng của chính nhà cung cấp và sẽ ghi nhận những nhà cung cấp thực hiện điều này.

This Code applies to all SGS suppliers (defined as a person or company supplying a product or service to SGS)

and their affiliates and applies to all products and services that SGS purchases. We strongly encourage our suppliers to promote the requirements of this Code within their own supply chain, and will give recognition to suppliers who do this.

CÁCH CHÚNG TÔI LÀM VIỆC VỚI NHÀ CUNG CẤP / HOW WE WORK WITH OUR SUPPLIERS

Chúng tôi có mạng lưới nhà cung cấp đa dạng và phong phú. Chúng tôi đã phát triển quy trình 3 giai đoạn toàn diện nhưng linh hoạt để xác định, đánh giá và quản lý

rủi ro trong chuỗi cung ứng của

mình, như được xác định trong 4 nguyên tắc bền vững của chúng tôi. Quy trình này cho phép chúng tôi tập trung vào các lĩnh vực có rủi ro lớn nhất và lợi ích tiềm năng lớn nhất. Đồng thời cho phép chúng tôi hợp tác với các nhà cung cấp của mình để giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi ích.

We have a wide and diverse range of suppliers. We have developed a comprehensive but flexible 3-stage process for identifying, assessing and managing the risk in our supply chain, as defined by our 4 sustainability principles. It allows us to focus

on the areas of greatest risk and greatest potential benefit. It enables us to work co-operatively with our suppliers to mitigate the risk and maximise the benefits.

Bước 1 – Sàng lọc

Stage 1 – screening

Chúng tôi tiến hành sàng lọc ban đầu các nhà cung cấp của mình bằng cách xem xét các tiêu chí sau:

We conduct an initial screening of our suppliers by considering the following criteria:

- Quốc gia xuất xứ để xem xét các rủi ro có thể xảy ra đối với nhân quyền hoặc thực tiễn lao động.
- *The country of origin to consider possible risks to human rights or labour practices*
- Loại hàng hóa hoặc dịch vụ phụ mà nhà cung cấp cung ứng.
- *The sub-category type of goods or services which the supplier provides*
- Chi tiêu mỗi năm của nhà cung cấp.
- *The spend per year by supplier*

Bước 2 – Sơ tuyển

Stage 2 – pre-qualification

"Quy trình sơ tuyển" mua sắm tiêu chuẩn toàn cầu của chúng tôi gồm một bảng câu hỏi tự đánh giá bao gồm một loạt các câu hỏi chính về các yêu cầu của SGS đối với các nhà cung cấp được đặt ra theo bốn Nguyên tắc Bền vững của chúng tôi. Chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi này cho cả các nhà cung cấp tiềm năng mới và hiện tại, một cách thường xuyên.

Our global standard procurement 'prequalification process' includes a self-assessment questionnaire which covers a series of key questions on SGS' requirements for suppliers set out under our four Sustainability Principles. We use this questionnaire for both potential new and existing suppliers, on a regular basis.

Bước 3 – Đánh giá

Stage 3 – audit

Các nhà cung cấp được đánh giá là có rủi ro tiềm ẩn cao nhất (trên cơ sở của hai giai đoạn trước) sau đó sẽ được đánh giá dựa trên các tiêu chuẩn do SEDEX đưa ra.

Suppliers who are judged to represent the highest potential risk (on the basis of the two previous stages) are then audited against the standards set out by SEDEX.

CẢI TIẾN & KIỂM SOÁT LIÊN TỤC CONTINUOUS IMPROVEMENT & MONITORING

Đạt được các tiêu chuẩn được thiết lập trong Quy tắc này là một quá trình năng động và SGS khuyến khích các nhà cung cấp liên tục cải tiến hoạt động của họ. Trong trường hợp cần cải tiến, SGS sẽ tư vấn về việc thiết lập các cột mốc và hệ thống để đạt được tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng và được ưu tiên áp dụng.

Reaching the standards established in this Code is a dynamic process and SGS encourages suppliers to continuously improve their operations. In case of improvement required, SGS will advise on the establishment of milestones and systems to achieve mandatory and preferred practice.

SGS sẽ liên tục giám sát việc tuân thủ của các nhà cung cấp đối với các tiêu chuẩn quy định trong Bộ Quy tắc này bằng cách yêu cầu các nhà cung cấp cung cấp thông tin liên quan và thông qua các cuộc đánh giá của bên thứ ba và các chuyến làm việc của nhân viên SGS.

SGS will continuously monitor suppliers' compliance with the standards set out in this Code of Conduct by asking suppliers to provide relevant information and through audits by third parties and visits by SGS personnel.

SGS có quyền chấm dứt thỏa thuận với bất kỳ nhà cung cấp nào không tuân thủ Quy tắc.

SGS reserves the right to terminate an agreement with any supplier who does not comply with the Code.

ĐƯA RA VẤN ĐỀ RAISING A CONCERN

SGS giữ bản thân, các chi nhánh, cán bộ và nhân viên của mình tuân theo các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất được thể hiện trong Quy tắc Liêm chính của SGS. Nếu vì bất kỳ lý do gì, nhà cung cấp lo ngại về việc đại diện SGS có thể vi phạm Quy tắc

Liêm chính của SGS, nhà cung cấp có thể liên hệ và cung cấp thông tin cho Giám đốc Tuân thủ SGS theo thông tin liên hệ sau:

SGS holds itself, its affiliates, officers and employees to the highest ethical standards embodied in the SGS Code of Integrity. If for any reason, suppliers have concerns about possible violations of this SGS Code of Integrity by an SGS representative, they can raise the matter with the SGS Chief Compliance Officer at:

Tập đoàn SGS / người nhận là Giám đốc Tuân Thủ SGS/ Số 1 Place des Alpes, P.O. Box 2152, CH – 1211 Geneva 1

SGS SA / for the Attention of the SGS Chief Compliance Officer / 1 Place des Alpes, P.O. Box 2152, CH – 1211 Geneva 1

Hoặc truy cập: integrityhelpline.sgs.com

Or by Our Integrity helpline:

integrityhelpline.sgs.com

ĐT +1 (800) 461-9330 (số điện thoại miễn phí/ đường dây mở 24 giờ, mỗi ngày)
+41 (0)22 739 91 00

Phone +1 (800) 461-9330 (toll free number/line open 24 hours, every day)
+41 (0)22 739 91 00

Fax +41 (0)22 739 98 81 (đường dây được trả lời trong giờ làm việc ở Geneva)

Fax +41 (0)22 739 98 81 (line answered during business hours in Geneva)

Hoặc đường dây trợ giúp tại Việt Nam:

Or Integrity Helpline in Vietnam:

vn.compliance@sgs.com

ĐT/ Phone +84 28 3930 2121

SGS sẽ đảm bảo rằng không nhà cung cấp nào phải đối mặt với bất kỳ hình thức trả đũa hoặc hậu quả bất lợi nào nếu đã thông báo một cách thiện chí về việc vi phạm Quy tắc Liêm chính của SGS.

SGS will ensure that no supplier faces any form of retaliation or adverse consequences for having reported in good faith a violation of the SGS Code of Integrity.

4 NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ CUNG CẤP SGS

4 PRINCIPLES UNDERLYING SGS SUPPLIER CODE OF CONDUCT

XUẤT SẮC VỀ CHUYÊN MÔN – ĐẢM BẢO TÍNH CHÍNH TRỰC

PROFESSIONAL EXCELLENCE – ENSURING INTEGRITY

SGS duy trì mức độ liêm chính cao nhất. Danh tiếng của chúng tôi đã được xây dựng qua nhiều thập kỷ bằng việc luôn tuân thủ các giá trị của mình và chúng tôi có trách nhiệm với khách hàng và với nhau để duy trì tiêu chuẩn cao này. Do đó, chúng tôi mong muốn mọi nhà cung cấp tôn trọng các giá trị của chúng tôi.

SGS maintains the highest levels of integrity. Our reputation has been built through decades of unwavering adherence to our values, and we have a responsibility to our clients and to each other to maintain this high standard. We therefore expect every supplier to respect our values.

TUÂN THỦ THEO LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH COMPLIANCE WITH LAWS AND REGULATIONS

Nhà cung cấp phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành áp dụng đối với mình. Điều này bao gồm luật pháp và các yêu cầu pháp lý về môi trường tại các quốc gia mà nhà cung cấp hoạt động và luật pháp quốc tế (bao gồm các luật liên quan đến thương mại quốc tế, bảo vệ dữ liệu và luật chống độc quyền/cạnh tranh).

The Supplier shall adhere to all applicable laws and regulations in which they operate. This includes laws and legal environmental requirements in the countries in which the supplier operates and international laws (including those relating to international trade, data protection

and anti-trust/competition laws).

Hơn nữa, SGS khuyến khích các nhà cung cấp của mình cố gắng tuân thủ các tiêu chuẩn và kỹ thuật tốt nhất của ngành và quốc tế.

Furthermore SGS encourages its suppliers to strive to comply with international and industry standards and best practices.

Nhà cung cấp cần hợp tác hoàn toàn với bất kỳ cuộc điều tra nội bộ hoặc bên ngoài nào được phép thực hiện một cách thích hợp và không bao giờ được giữ lại, giả mạo hoặc không truyền đạt thông tin liên quan đến cuộc điều tra được phép thực hiện một cách thích hợp.

The Supplier is required to cooperate fully with any appropriately authorised internal or external investigation and should never withhold, tamper with or fail to communicate relevant information in connection with an appropriately authorised investigation.

Trong trường hợp các quy định của pháp luật và Quy tắc này đề cập đến cùng một vấn đề, thì quy định có tính bảo vệ cao hơn sẽ được áp dụng.

Where the provisions of law and this Code address the same subject, the provision which affords the greater protection should be applied.

HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG BRIBERY AND CORRUPTION

Nghiêm cấm tham nhũng, hối lộ và biển thủ dưới mọi hình thức. Không được cung cấp hoặc chấp nhận hối lộ hoặc các phương tiện khác để đạt được lợi thế quá mức hoặc không chính đáng. Nhà cung cấp phải có quy tắc ứng xử trong toàn công ty, bao gồm các biện pháp để loại bỏ tham nhũng cũng như có quy trình tố cáo thích hợp.

Corruption, extortion, and

embezzlement, in any form, are strictly prohibited. Bribes or other means of obtaining undue or improper advantage are not to be offered or accepted. The supplier shall have a company-wide code of conduct, including measures to eliminate corruption as well as an appropriate whistle-blowing procedure.

Trong mọi trường hợp, nhà cung cấp không được đưa hối lộ hoặc các khoản chi hỗ trợ, hoặc cấp bất kỳ lợi thế nào, dù trực tiếp hay gián tiếp, hoặc cung cấp bất kỳ món quà hoặc chiêu đãi nào cho các quan chức nhà nước với mục đích ảnh hưởng đến quyết định của họ hoặc khuyến khích nhà cung cấp đảm bảo một lợi thế không chính đáng cho SGS.

In no circumstance shall the supplier offer bribes or facilitation payments, or grant any advantage, whether directly or indirectly, or offer any gift or entertainment to public officials with the aim of influencing its decision, or encourage the supplier to secure an improper advantage for SGS.

Việc vi phạm các nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc chấm dứt quan hệ kinh doanh với SGS ngay lập tức và có thể bị báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

Violations of these principles will result in the immediate termination of business relations with SGS and may be reported to competent authorities.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH CONFLICTS OF INTEREST

Trong các giao dịch với SGS, nhà cung cấp phải tránh mọi xung đột lợi ích.

In their dealings with SGS, the supplier shall avoid all conflicts of interest.

Tất cả và mọi xung đột lợi ích trong bất kỳ giao dịch kinh doanh nào với SGS, mà nhà cung cấp biết được, sẽ được khai

báo với SGS để cho phép SGS có cơ hội thực hiện hành động thích hợp. Đặc biệt, trong bất kỳ trường hợp nào, nhà cung cấp sẽ không đưa ra bất kỳ khoản thanh toán hoặc lợi ích cá nhân nào cho bất kỳ nhân viên hoặc đại diện nào của SGS để đổi lấy cơ hội kinh doanh với SGS. Nhà cung cấp được khuyến khích báo cáo với Giám đốc Tuân thủ SGS bất kỳ yêu cầu hoặc sự khuyến khích nào của nhân viên SGS nhằm đạt được lợi ích cá nhân.

All and any conflict of interest in any business dealings with SGS, of which the supplier is aware, will be declared to SGS to allow SGS the opportunity to take appropriate action. In particular, the supplier shall in no circumstance offer any payment or personal advantage to any SGS employees or representatives in exchange for conducting business with SGS. The supplier is encouraged to report to the SGS Chief Compliance Officer any request or attempt by SGS employees to gain a personal advantage.

HỒ SƠ TÀI CHÍNH, RỬA TIỀN VÀ GIAO DỊCH NỘI GIẢN **FINANCIAL RECORDS, MONEY LAUNDERING AND INSIDER TRADING**

Tất cả các giao dịch kinh doanh và thương mại được ghi lại với tên của đơn vị bán hàng đã ký hợp đồng, nhà cung cấp hoặc bên thứ ba khác và chúng tôi mong đợi sự hợp tác đầy đủ trong trường hợp kiểm toán và thu thập bằng chứng. Không có thông tin bí mật nào thuộc sở hữu của nhà cung cấp liên quan đến SGS sẽ được sử dụng để tham gia hoặc hỗ trợ giao dịch nội gián.

All business and commercial dealings are recorded with the name of the contracted vendor, supplier or other third party and we expect full collaboration in the case of audits and access to evidence. No confidential information in the supplier's possession regarding SGS shall be used to either engage in or support insider trading.

BẢO VỆ TÀI SẢN SGS, THÔNG TIN VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ **SAFEGUARDING SGS ASSETS, INFORMATION AND INTELLECTUAL PROPERTY**

Nhà cung cấp có nhiệm vụ bảo vệ và sử dụng hợp lý các tài sản và các khoản quỹ của SGS do nhà cung cấp đang nắm giữ. Các nhà cung cấp không được phép sử dụng tài sản hoặc nguồn lực của SGS

cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho SGS.

The supplier has a duty to safeguard and to make appropriate use of SGS assets and funds under its control. Suppliers are not permitted to use SGS assets or resources for any other purpose than supplying goods or services to SGS.

Tất cả thông tin do SGS cung cấp sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích đã được chỉ định. Nhà cung cấp phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ thông tin độc quyền của SGS; chuyển giao công nghệ và bí quyết phải được thực hiện theo cách thức bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

All information provided by SGS shall be used only for its intended and designated purpose. The supplier must respect intellectual property rights and safeguard SGS proprietary information; transfer of technology and know-how must be done in a manner that protects intellectual property rights.

ĐẠI DIỆN **REPRESENTATION**

Nhà cung cấp phải có các quy trình để đảm bảo rằng lực lượng lao động của nhà cung cấp hoặc các đại lý của nhà cung cấp khi đại diện cho SGS phải tuân theo các nguyên tắc thương hiệu SGS và chính sách truyền thông xã hội khi tham gia vào một cuộc đối thoại mà họ đề cập đến cho thấy thực tế là họ đang làm việc cho SGS. Các hướng dẫn cụ thể cho nhà cung cấp:

The supplier shall have processes in place to ensure that representation of SGS by its workforce or representing agents follow the SGS brand guidelines and social media policy when contributing to a conversation where they refer to the fact that they work for SGS. Specific guidelines require suppliers to:

- Thực hiện khả năng phán đoán tốt - chỉ chia sẻ nội dung mà bạn cảm thấy thoải mái khi chia sẻ với người quản lý, đồng nghiệp của mình hoặc trên trang nhất của một tờ báo.
- *Exercise good judgment – only share content you would feel comfortable sharing with your manager, your colleagues or on the front page of a newspaper*

- Thêm giá trị - khi chia sẻ nội dung liên quan đến công việc, hãy cung cấp thông tin hữu ích hoặc thông tin chi tiết có liên quan đến mạng lưới của bạn.
- *Add value – when sharing work-related content, provide useful information or insight that is relevant to your network*
- Tính bảo mật là rất quan trọng - không chia sẻ thông tin bí mật và độc quyền một cách trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc trực tuyến.
- *Confidentiality is crucial – do not share confidential and proprietary information directly or in writing or online*
- Tính minh bạch là quan trọng - xác định bản thân và tuyên bố rằng bạn làm việc cho SGS nếu nói về hoạt động của chúng tôi.
- *Transparency is key – identify yourself and declare that you work for SGS if talking about our activity*
- Tôn trọng môi trường làm việc - không tham gia vào bất kỳ hành vi nào không được chấp nhận ở nơi làm việc. Hành vi của bạn phải phù hợp với Nguyên tắc kinh doanh của SGS.
- *Respect your audience – do not engage in any conduct that would not be acceptable in the workplace. Your behaviour should be consistent with the SGS Business Principles*

ĐẠO ĐỨC KINH DOANH **ETHICAL BUSINESS CONDUCT**

Nhà cung cấp sẽ tiến hành hoạt động kinh doanh của mình theo các thông lệ thị trường cạnh tranh và công bằng. Nhà cung cấp không được tham gia vào bất kỳ sự trao đổi ngầm hoặc thỏa thuận nào với các đối thủ cạnh tranh gây tác động thiên vị hoặc gây ảnh hưởng không thích hợp đến các thị trường mà mình hoạt động.

The supplier shall conduct its business using competitive and fair market practices. It must not engage in any understanding or agreements with competitors with the effect of biasing or improperly influencing the markets in which it operates.

Nhà cung cấp không được lấy thông tin bí mật về đối thủ cạnh tranh bằng cách sử dụng các phương tiện bất hợp pháp hoặc phi đạo đức.

The supplier must not obtain confidential information on competitors by using illegal or unethical means.

Khi tham gia đấu thầu cạnh tranh để mua hàng hóa hoặc dịch vụ cho SGS, nhà cung cấp không được cố gắng trao đổi ngầm với các đối thủ cạnh tranh của mình về giá cả hoặc phân bổ thị trường, hoặc cố gắng gây ảnh hưởng không thích hợp đến quá trình cạnh tranh. Nếu không tuân thủ nguyên tắc này sẽ dẫn đến việc chấm dứt quan hệ kinh doanh với SGS ngay lập tức.

When participating to a competitive tender to procure goods or services to SGS, the supplier shall not attempt to reach understandings with its competitors about prices or market allocation, or otherwise attempt to influence improperly the competitive process. Failure to comply with this principle will result in the immediate termination of business relations with SGS.

CON NGƯỜI PEOPLE

SGS ủng hộ và tôn trọng việc bảo vệ nhân quyền. Chúng tôi tin tưởng vào hành động có đạo đức và chúng tôi tôn trọng phẩm giá con người. Chúng tôi liên tục đánh giá các tác động trực tiếp và gián tiếp đến quyền con người trong các hoạt động của mình và tìm cách nhận biết trách nhiệm của chúng tôi theo Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền. Hơn nữa, chúng tôi cung cấp một môi trường làm việc an toàn và đảm bảo, đồng thời thúc đẩy sức khỏe và hạnh phúc của nhân viên. Chúng tôi đảm bảo rằng nhân viên của chúng tôi được đào tạo và trang bị cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của họ một cách an toàn.

SGS supports and respects the protection of human rights. We believe in acting ethically and we respect human dignity. We continuously assess the direct and indirect human rights impacts of our operations and seek to recognise our responsibilities under the UN Guiding Principles on Business and Human Rights. Furthermore, we provide a safe and secure working environment, and promote the health and wellbeing of our employees. We ensure that our employees have the necessary training and equipment to conduct their duties safely.

Do đó, chúng tôi mong muốn các nhà cung cấp của mình tôn trọng phẩm giá và quyền con người của mọi người, chẳng hạn như nhân viên, cộng đồng địa phương, nhà cung cấp và các bên liên quan khác. Chúng tôi cũng mong muốn các nhà cung cấp của chúng tôi đề cao nghĩa vụ chăm sóc sức khỏe và an toàn, cả trong tổ chức của họ và liên quan đến các sản phẩm hoặc dịch vụ mà họ cung cấp. Do đó, SGS rất khuyến khích các nhà cung cấp của mình làm việc theo hướng phù hợp với tiêu chuẩn ISO26000.

We therefore expect our suppliers to respect the dignity and human rights of everyone they engage with, such as employees, local communities, suppliers, and other stakeholders. We also expect our suppliers to uphold a duty of care for health and safety, both within their own organization and as regards the products or services they provide. As such, SGS strongly encourages its suppliers to work towards alignment to the ISO26000 standard.

PHÒNG CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỠNG Ép VÀ BUÔN BÁN NGƯỜI PREVENTION OF INVOLUNTARY LABOUR AND HUMAN TRAFFICKING

Tất cả công việc phải tự nguyện và người lao động sẽ được tự do nghỉ việc hoặc chấm dứt việc làm khi có thông báo hợp lý. Nhà cung cấp không được buôn bán người hoặc sử dụng bất kỳ hình thức lao động nô lệ, cưỡng bức, ngoại giao, giao kèo hoặc tù nhân nào. Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng các cơ quan bên thứ ba cung cấp người lao động tuân thủ các quy định của Bộ quy tắc này.

All work must be voluntary and workers shall be free to leave work or terminate their employment with reasonable notice. The supplier shall not traffic in persons or use any form of slave, forced, bonded, indentured, or prison labour. The supplier shall ensure that third-party agencies providing workers are compliant with the provisions of the Code.

THÚC ĐẨY SỰ ĐA DẠNG VÀ TRÁNH PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ PROMOTING DIVERSITY AND AVOIDING DISCRIMINATION

Nhà cung cấp phải tôn trọng sự đa dạng và đã thiết lập các chương trình để thúc đẩy sự đa dạng trong mạng lưới của họ. Các nhà cung cấp phải cam kết tạo ra một

lực lượng lao động không bị quấy rối và phân biệt đối xử bất hợp pháp. Nhà cung cấp không được phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, dân tộc, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, tư cách thành viên công đoàn hoặc tình trạng hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm, chẳng hạn như khuyến mại, phần thưởng và tiếp cận tập huấn.

The supplier shall respect diversity and have established programmes to promote diversity across their network. The suppliers should be committed to a workforce free of harassment and unlawful discrimination. The supplier shall not engage in discrimination based on race, color, age, gender, sexual orientation, ethnicity, disability, pregnancy, religion, political affiliation, union membership or marital status in hiring and employment practices such as promotions, rewards, and access to training.

NGĂN CHẶN LAO ĐỘNG KHÔNG ĐỦ TUỔI VÀ BẢO VỆ LAO ĐỘNG TRẺ EM PREVENTION OF UNDER AGE LABOUR AND PROTECTION OF YOUNG WORKERS

Lao động trẻ em bị nghiêm cấm. Nhà cung cấp sẽ không sử dụng trẻ em. Độ tuổi tối thiểu để đi làm hoặc làm việc phải là 16 tuổi, độ tuổi tối thiểu để làm việc tại quốc gia đó hoặc độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc ở quốc gia đó, tùy theo độ tuổi nào cao hơn. Khi lao động trẻ (trên độ tuổi tối thiểu và dưới 18 tuổi) được tuyển dụng, họ không được làm công việc nguy hiểm về tinh thần, thể chất, xã hội hoặc đạo đức hoặc có hại hoặc cản trở việc học của họ bằng cách tước bỏ cơ hội đi học.

Child labour is strictly prohibited. The supplier shall not employ children. The minimum age for employment or work shall be 16 years of age, the minimum age for employment in that country, or the age for completing compulsory education in that country, whichever is higher. When young workers (above the minimum age and below 18 years of age) are employed they must not do work that is mentally, physically, socially or morally dangerous or harmful or interferes with their schooling by depriving them of the opportunity to attend school.

TIỀN LƯƠNG CÔNG BẰNG FAIR WAGES

Nhà cung cấp phải trả cho tất cả người lao động ít nhất mức lương tối thiểu theo yêu cầu của luật và quy định hiện hành và cung cấp tất cả các quyền lợi được ủy quyền hợp pháp.

The supplier must pay all workers at least the minimum wage required by applicable laws and regulations and provide all legally mandated benefits.

Tất cả các điều kiện lao động, bao gồm lương thưởng, giờ làm việc, ngày nghỉ phép, thời gian nghỉ phép phải phù hợp với luật và quy định hiện hành cũng như các tiêu chuẩn ngành bắt buộc, tùy theo tiêu chuẩn nào cao nhất.

All employment conditions, including compensations, working hours, vacation time, leave periods and holidays must be consistent with applicable laws and regulations and mandatory industry standards whichever is the highest.

ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG **FAIR TREATMENT**

Nghiêm cấm hành hạ thể xác hoặc kỳ luật, đe dọa lạm dụng thể chất, quấy rối tình dục,.. và lạm dụng bằng lời nói hoặc các hình thức đe dọa khác.

Physical abuse or discipline, the threat of physical abuse, sexual or other harassment and verbal abuse or other forms of intimidation shall be prohibited.

Nội quy nhà máy, các biện pháp kỷ luật sẽ được thông báo rõ ràng và công bằng cho người lao động theo hình thức mà họ đồng ý. Tất cả các biện pháp kỷ luật sẽ được ghi lại.

Factory rules and disciplinary measures will be fair and clearly communicated to workers in a form that they are in agreement with. All disciplinary measures shall be recorded

THỜI GIAN LÀM VIỆC **WORKING HOURS**

Trong mọi trường hợp, số tuần làm việc sẽ không vượt quá mức tối đa cho phép theo luật và quy định hiện hành. Tất cả công việc làm thêm giờ của người lao động đều trên cơ sở tự nguyện. Ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường (ví dụ như mô hình thay đổi), một tuần làm việc sẽ bị giới hạn trong 60 giờ, bao gồm cả thời gian làm thêm giờ và người lao động sẽ được nghỉ ít nhất một

ngày sau mỗi bảy ngày.

Under no circumstances shall work weeks exceed the maximum permitted under applicable laws and regulations. All overtime work by workers is on a voluntary basis. Except in emergency or unusual situations (e.g. shift patterns) a work week shall be restricted to 60 hours, including overtime, and workers shall take at least one day off every seven days.

TỰ DO LIÊN KẾT VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ **FREEDOM OF ASSOCIATION AND COLLECTIVE BARGAINING**

Nhà cung cấp phải công nhận và tôn trọng quyền của nhân viên được tự do liên kết, tổ chức và thương lượng tập thể. Trong các tình huống mà quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể bị hạn chế theo luật, nhà cung cấp sẽ cho phép người lao động tự do bầu chọn đại diện của họ.

The supplier shall recognise and respect the rights of employees to freely associate, organise and bargain collectively. In situations where the right to freedom of association and collective bargaining are restricted under law, the supplier shall allow workers to freely elect their own representatives.

PHÒNG NGỪA TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP **OCCUPATIONAL INJURY PREVENTION**

Nhà cung cấp phải loại bỏ các mối nguy vật lý nếu có thể. Nhà cung cấp phải xác định các mối nguy tiềm ẩn, đánh giá ai có thể bị tổn hại, đánh giá các rủi ro và phát triển các hành động giảm thiểu. Trong mọi trường hợp, nhà cung cấp phải cung cấp miễn phí cho người lao động các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp. Người lao động phải được đào tạo về sức khỏe và an toàn thường xuyên và được ghi chép lại, và việc đào tạo đó sẽ được lặp lại đối với những người lao động mới hoặc được phân công lại. Người lao động sẽ không bị kỷ luật vì nêu ra các mối quan ngại về an toàn và có quyền từ chối các điều kiện làm việc không an toàn mà không sợ bị trả thù cho đến khi ban quản lý giải quyết thỏa đáng các mối quan ngại của họ.

The supplier shall eliminate physical hazards where possible. The supplier shall identify the potential hazards, assess who might be harmed, evaluate the risks and develop mitigating actions.

In all cases, suppliers shall provide workers with appropriate personal protective equipment free of charge. Workers shall receive regular and recorded health and safety training, and such training shall be repeated for new or reassigned workers. Workers shall not be disciplined for raising safety concerns and shall have the right to refuse unsafe working conditions without fear of reprisal until management adequately addresses their concerns.

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC **WORKING CONDITIONS**

Một môi trường làm việc an toàn và hợp vệ sinh phải được cung cấp, gồm kiến thức hiện hành về ngành và bất kỳ mối nguy hiểm cụ thể nào. Phải thực hiện đầy đủ các bước để ngăn ngừa tai nạn và tổn thương sức khỏe phát sinh từ việc liên quan hoặc xảy ra trong quá trình làm việc, bằng cách giảm thiểu, cho đến mức có thể thực hiện được, các nguyên nhân gây ra các mối nguy vốn có trong môi trường làm việc.

A safe and hygienic working environment shall be provided, bearing in mind the prevailing knowledge of the industry and of any specific hazards. Adequate steps shall be taken to prevent accidents and injury to health arising out of, associated with, or occurring in the course of work, by minimising, so far as is reasonably practicable, the causes of hazards inherent in the working environment.

Hệ thống chiếu sáng, sưởi ấm và thông gió phải có đầy đủ trong môi trường làm việc.

Lighting, heating and ventilation systems should be adequate in the working environment.

Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng nơi làm việc sạch sẽ và tất cả nhân viên được sử dụng nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh phải được phân bố hợp lý, đủ số lượng và sạch sẽ.

The supplier must ensure that the workplace is clean and that all employees have access to toilets. The toilets must be appropriately distributed, adequate in number and clean.

Nơi ở, nếu được cung cấp, phải sạch sẽ, an toàn và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của người lao động.

Accommodation, where provided, shall be clean, safe and meet the basic needs of the workers.

NGĂN NGỪA TIẾP XÚC VỚI VẬT LIỆU VÀ SÀN PHẨM NGUY HIỂM

PREVENTION OF HAZARDOUS MATERIALS AND PRODUCTS EXPOSURE

Nhà cung cấp phải xác định, đánh giá và kiểm soát mức độ phơi nhiễm của công nhân với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý nguy hiểm và đảm bảo việc xử lý, di chuyển, lưu trữ, tái chế, tái sử dụng và thải bỏ một cách an toàn. Nhà cung cấp phải loại bỏ các mối nguy hóa học nếu có thể. Nhà cung cấp phải cung cấp miễn phí phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp cho người lao động. Nhà cung cấp phải xác định các vật liệu, hóa chất và các chất nguy hiểm.

The supplier shall identify, evaluate, and control worker exposure to hazardous chemical, biological, and physical agents and ensure their safe handling, movement, storage, recycling, reuse and disposal. The supplier must eliminate chemical hazards where possible. The supplier shall provide workers with appropriate personal protective free of charge. The supplier shall identify hazardous materials, chemicals and substances.

CÁC QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG AN TOÀN LAO ĐỘNG OCCUPATIONAL SAFETY PROCEDURES AND SYSTEMS

Nhà cung cấp phải thiết lập các thủ tục và hệ thống để quản lý, theo dõi và báo cáo thương tật và bệnh nghề nghiệp. Các thủ tục và hệ thống như vậy sẽ khuyến khích người lao động báo cáo, phân loại và ghi lại các trường hợp thương tật và bệnh tật, điều tra các trường hợp và thực hiện các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân của chúng, cung cấp điều trị y tế cần thiết và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc. SGS sẽ mong đợi nhà cung cấp có hệ thống quản lý và chính sách Sức khỏe & An toàn của riêng mình, lý tưởng là một hệ thống phù hợp với Tiêu chuẩn An toàn và Sức khỏe quốc tế, OHSAS 18001: 2007.

The supplier shall establish procedures and systems to manage, track, and report occupational injury and illness. Such procedures and systems shall encourage worker reporting, classify and record injury and illness cases, investigate cases and implement corrective actions to eliminate their causes, provide necessary medical treatment, and facilitate workers' return to work. SGS will expect the supplier to have its own Health & Safety policy and management system, ideally

one that conforms to the international Health and Safety Standard, OHSAS 18001:2007.

MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT

SGS cam kết đạt được tăng trưởng bền vững đồng thời quản lý tác động của hoạt động kinh doanh của mình. Chúng tôi sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu quả và giảm thiểu chất thải. Chúng tôi tin rằng cần đạt được song song việc phát triển kinh doanh và cải thiện các tác động đến môi trường. Sự sẵn sàng thích ứng với biến đổi khí hậu của chúng tôi sẽ đảm bảo tính bền vững cho hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

SGS is committed to achieving sustainable growth whilst managing the impact of its business. We use natural resources efficiently and minimise waste. We believe that growing our business and improving our environmental impacts should be achieved in parallel. Our readiness to adapt to climate change will ensure the sustainability of our business.

Do đó, chúng tôi đang giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng, giảm mức độ các-bon và đầu tư vào các công nghệ mới và các chương trình bù đắp.

We are consequently minimising our energy consumption, reducing our carbon intensity, and investing in new technologies and offsetting schemes.

Do đó, chúng tôi mong muốn các nhà cung cấp của mình đạt được tăng trưởng bền vững đồng thời quản lý các tác động của hoạt động kinh doanh bằng cách cải thiện hoạt động môi trường của họ. Chúng tôi cũng khuyến khích những cải tiến tương tự trong chuỗi cung ứng.

We therefore expect our suppliers to achieve sustainable growth whilst managing the impacts of their business, by improving their environmental performance. We also encourage similar improvements further down the supply chain.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENTAL MANAGEMENT SYSTEMS

Các nhà cung cấp của SGS có các hoạt động có tác động đến môi trường phải có cách tiếp cận có cấu trúc và hệ thống để quản lý các khía cạnh môi trường bao gồm chất lượng không khí, năng lượng,

chất lượng nước và tiêu thụ, chất thải và quản lý hóa chất có trách nhiệm. Cách tiếp cận này cần thiết lập các hệ thống quản lý phù hợp để bảo vệ môi trường, thiết lập các mục tiêu và thực hiện các hoạt động theo dõi. Chúng tôi mong muốn nhà cung cấp có Hệ thống Quản lý Môi trường của riêng mình, tốt nhất là được chứng nhận ISO14001: 2015 hoặc một tiêu chuẩn được quốc tế công nhận khác.

SGS's suppliers whose activities have an environmental impact shall have a structured and systematic approach to manage environmental aspects including amongst others air quality, energy, water quality and consumption, waste and responsible chemical management. This approach should establish suitable management systems for environmental protection, setting targets and performing follow-ups. We expect the supplier to have its own Environmental Management System, preferably certified to ISO14001:2015 or another internationally recognised standard.

CẦN HÀNH ĐỘNG ĐỂ PHÁT THẢI ÍT HƠN DOING MORE WITH LESS

Chúng tôi mong muốn nhà cung cấp sẽ ngăn ngừa ô nhiễm và giảm thiểu việc phát sinh chất thải, nước thải và khí thải do hoạt động kinh doanh của mình. Nhà cung cấp phải có hệ thống quản lý chất thải và sử dụng các công nghệ hiệu quả nhằm mục đích giảm thiểu tác động đến môi trường càng nhiều càng tốt. Trước khi xả thải hoặc tiêu hủy, nhà cung cấp phải xác định đặc điểm và xử lý chất thải rắn nước thải và chất thải nguy hại một cách thích hợp và theo luật và quy định hiện hành.

We expect the supplier to prevent pollution and minimise generation of waste, wastewater and air emissions as a result of its business activities. The supplier shall have a waste management system and use efficient technologies which aim to reduce the environmental impact as much as possible. Prior to discharge or disposal, the supplier shall characterise and treat wastewater solid waste and hazardous waste appropriately and according to applicable laws and regulations.

ĐẦU TƯ VÀO MỘT TƯƠNG LAI KHÔNG CÓ CARBON INVESTING IN A CARBON FREE FUTURE

Nhà cung cấp phải tìm cách giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, phát thải khí nhà kính, giảm cường độ các-bon và đầu tư vào các công nghệ mới và các chương trình bù

đáp. Nhà cung cấp phải tối ưu hóa việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên của mình. Khuyến khích nhà cung cấp đạt được xếp hạng tốt bởi Dự án Công bố Các-bon (CDP).

The supplier shall seek to minimise its energy consumption, greenhouse gas emissions, reduce its carbon intensity, and invest in new technologies and offsetting schemes. The supplier shall optimise its consumption of natural resources. The supplier is encouraged to obtain a good ranking by the Carbon Disclosure Project (CDP).

CỘNG ĐỒNG COMMUNITIES

SGS giúp tạo ra các cộng đồng bền vững bằng cách cung cấp việc làm tại địa phương và khuyến khích người dân của chúng tôi tham gia vào các dự án địa phương. Chúng tôi cam kết đáp ứng nhu cầu tức thì của các nạn nhân của thảm họa thiên nhiên và do con người tạo ra. Chúng tôi tin rằng mọi người đều có quyền cơ bản về thực phẩm, sức khỏe, giáo dục, nơi ở và làm việc. Chúng tôi đóng góp vào phúc lợi của các cộng đồng mà chúng tôi hoạt động thông qua đầu tư tại địa phương.

SGS helps to create sustainable communities by providing local employment and encouraging our people to engage in local projects. We are committed to meeting the immediate needs of the victims of natural and man-made disasters. We believe that everyone has a fundamental right to food, health, education, shelter and enterprise. We contribute to the welfare of the communities we operate in through local investment.

Do đó, chúng tôi mong muốn các nhà cung cấp của mình không chỉ cung cấp việc làm tại địa phương mà còn hợp tác với chính quyền và cộng đồng địa phương để cải thiện phúc lợi về giáo dục, văn hóa, kinh tế và xã hội của cộng đồng nơi họ sinh sống và phục vụ.

We therefore expect our suppliers not only to provide local employment but also to partner with local governments and communities to improve the educational, cultural, economic and social well-being of the communities in which they live and serve.

TIẾP SỨC VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TẠI ĐỊA PHƯƠNG LOCAL SOCIAL EMPOWERMENT AND DEVELOPMENT

Nhà cung cấp phải tìm cách thu hút nhân tài địa phương và xây dựng các mối quan hệ đóng góp cho nền kinh tế địa phương.

The supplier shall seek to attract local talent and to build relationships that contribute to the local economy.

ĐIỀU KIỆN CỘNG ĐỒNG ĐỂ CẢI THIỆN CUỘC SỐNG COMMUNITY CONDITION OF LIFE IMPROVEMENT

Khuyến khích nhà cung cấp tham gia vào cộng đồng để giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội cũng như đóng góp vào sự bền vững của các cộng đồng nơi mà nhà cung cấp đang hoạt động.

The supplier is encouraged to engage the community to help foster social and economic development and to contribute to the sustainability of the communities in which it operates.

Nhà cung cấp sẽ hỗ trợ nhân viên tham gia vào các sáng kiến tại địa phương nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của mọi người.

The supplier shall support employees to engage in local initiatives that improve people's quality of life.

Tôi xác nhận việc chấp nhận các điều khoản và điều kiện của Bộ quy tắc ứng xử dành cho nhà cung cấp của SGS (phiên bản 2.0 tháng 7 năm 2019) và đồng ý tôn trọng và tuân thủ quy tắc đó.

I hereby confirm my acceptance of the terms and conditions of SGS Supplier Code of Conduct (version 2.0 July 2019) and agree to respect it and be compliant with it.

NHÀ CUNG CẤP/ *SUPPLIER*

CHỮ KÝ/ *SIGNATURE*

CHỨC VỤ/ *TITLE*

NGÀY/ *DATE*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

REFERENCES

SGS đã tham khảo các tài liệu sau để soạn thảo Quy tắc này:
SGS consulted the following references in preparing this Code:

ELECTRONIC INDUSTRY CODE OF CONDUCT

www.eicc.info/eicc_code.shtml

ILO CODE OF PRACTICE IN SAFETY AND HEALTH

www.ilo.org/public/english/protection/safework/cops/english/download/e000013.pdf

ILO INTERNATIONAL LABOUR STANDARDS

www.ilo.org/public/english/standards/norm/whatare/fundam/index.htm

ISO 26000

ISO 14001

www.iso.org

OECD GUIDELINES FOR MULTINATIONAL ENTERPRISES

www.oecd.org

OHSAS 18001

www.bsi-global.com/index.xalter

UNITED NATIONS CONVENTION AGAINST CORRUPTION

www.unodc.org/unodc/en/corruption/index.html?ref=menuside8

UNITED NATIONS GLOBAL COMPACT

www.unglobalcompact.org

UNITED NATIONS GUIDING PRINCIPLES ON BUSINESS AND HUMAN RIGHTS

http://www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf

UNIVERSAL DECLARATION OF HUMAN RIGHTS

www.un.org/Overview/rights.html

SGS SUSTAINABILITY POLICIES

<http://www.sgs.com/en/Our-Company/Corporate-Sustainability/Reports-and-Policies.aspx>

SGS CODE OF INTEGRITY

<http://www.sgs.com/en/Our-Company/Compliance-and-Integrity/Code-of-Integrity.aspx>